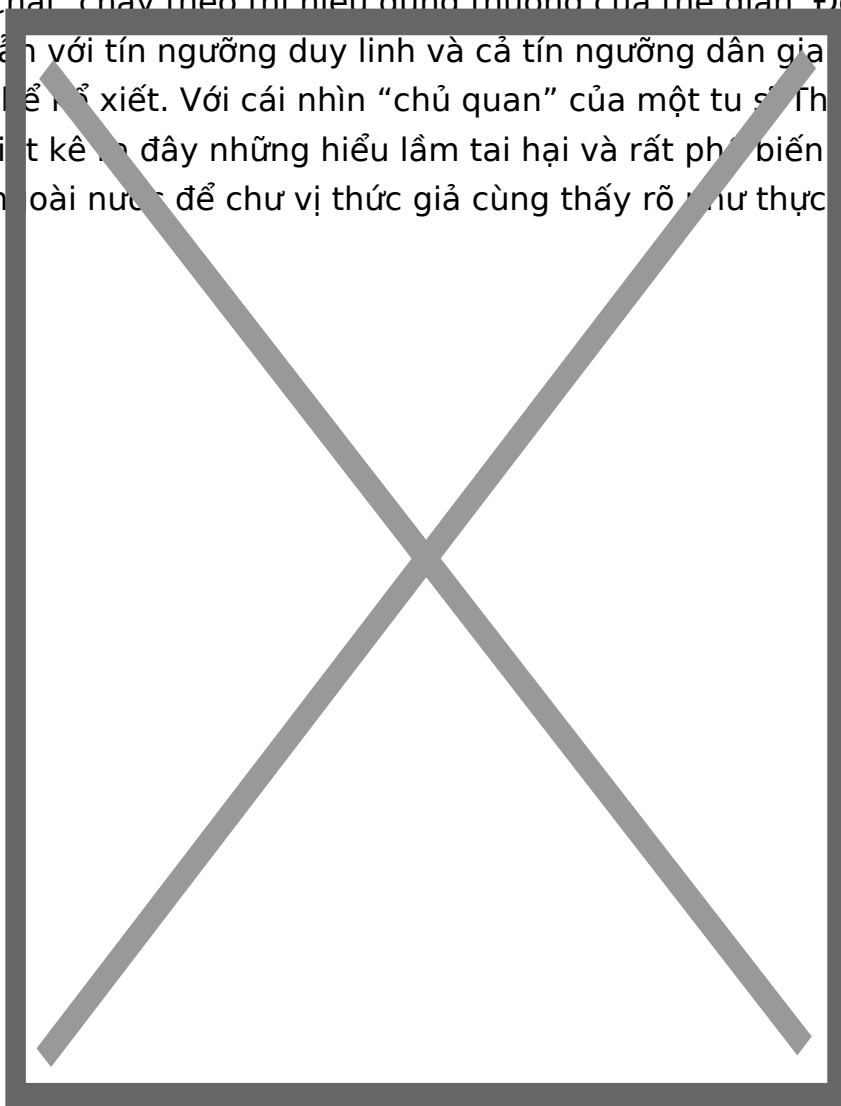


20 điều hiểu lầm, không đúng về đạo Phật

ISSN: 2734-9195 18:39 10/12/2018

Đạo Phật ngày nay có nơi, có lúc suy vi, nguyên nhân thì nhiều, nhưng đôi khi vì trong giới tu sĩ và cư sĩ không trang bị đủ kiến thức của giáo pháp như thực - tức là giáo pháp cội rễ - mà chỉ chạy theo cành, nhánh, ngọn lấm hoa và nhiều trái. Từ đấy, khó phân biệt đâu là đạo Phật chân chính, đâu là đạo Phật đã bị biến chất, chạy theo thị hiếu dung thường của thế gian. Đôi nơi đạo Phật còn bị trộn lẫn với tín ngưỡng duy linh và cả tín ngưỡng dân gian nữa... Rất nhiều, không thể kể xiết. Với cái nhìn "chủ quan" của một tu sĩ Theravāda, tôi xin mạo muội liệt kê ra đây những hiểu lầm tai hại và rất phổ biến của Phật giáo trong và ngoài nước để chư vị thức giả cùng thấy rõ như thực.



1- Tôn giáo: Đạo Phật

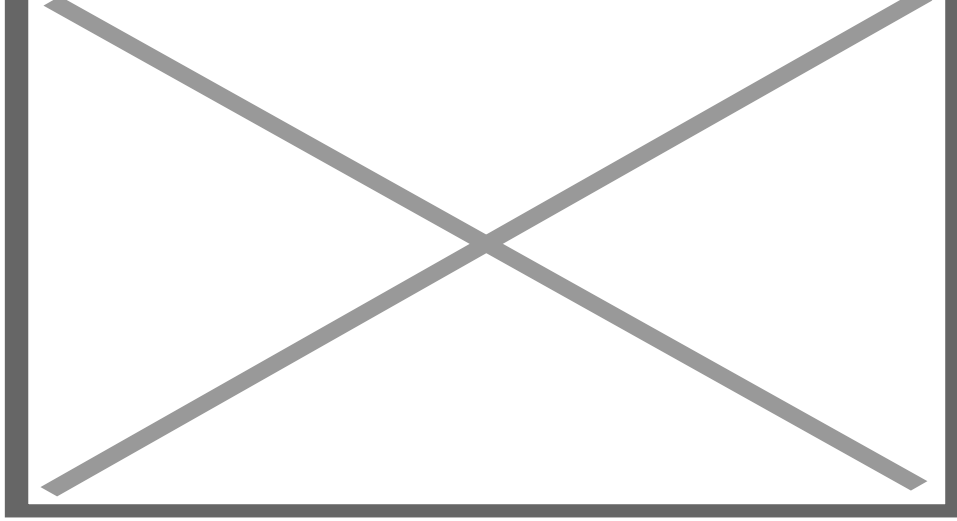
có những sinh hoạt về tôn giáo nhưng đạo Phật không phải là tôn giáo, vì thế giới quan đạo Phật không có một Đấng tạo hóa tối cao hoá sinh muôn loài và có quyền ban thưởng, phạt ác. **2- Tín ngưỡng:** Đạo Phật có những sinh hoạt tín ngưỡng nhưng đạo Phật không phải là tín ngưỡng để mọi người đến van vái, cầu xin những ước mơ dung tục của đời thường. **3- Triết học:** Đạo Phật có một hệ thống tư tưởng được rút ra từ Kinh, Luật và Abhidhamma, được gọi là “như thực, như thị thuyết” chứ không phải là một bộ môn triết học “chia” rồi “chẻ”, “phán” rồi “đoán” như của Tây phương. **4- Triết luận:** Đạo Phật có tuệ giác để thấy rõ Cái Thực chứ không sử dụng lý trí phân tích, lý luận. Còn triết, còn luận là vì chưa thấy rõ Cái Thực. Đạo Phật là đạo như chân, như thực. Kinh giáo của đức Phật luôn đi từ cái thực cụ thể để hướng dẫn mọi người tu tập, nó không có triết, có luận đâu. Ngay “thiền” mà còn “luận” (thiền luận) là đã đánh mất thiền rồi. **5- Từ thiện xã hội:** Đạo Phật có những sinh hoạt từ thiện xã hội nhưng Phật giáo nguyên thủy không coi từ thiện xã hội là tất cả, để hy sinh cuộc đời đầu tròn, áo vuông một cách uổng phí. Đạo Phật còn có những sinh hoạt cao cả hơn: Đó là giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, tu tập thiền định và thiền tuệ nữa. Từ thiện xã hội thì ai cũng làm được, thậm chí người ta còn làm tốt hơn cả Phật giáo, ví dụ như tỷ phú doanh nhân người Mỹ Bill Gates của đạo Công giáo. Còn giáo dục, văn hoá, nghệ thuật của đạo Phật là nền tảng Mỹ Học (nội hàm các giá trị nhân văn, nhân bản) mà không một tôn giáo, một chủ nghĩa, một học thuyết nào trên thế gian có thể so sánh được. Và đây mới là sự phụng hiến cao đẹp của đạo Phật cho thế gian. Còn nữa, nếu không có tu tập thiền định và thiền tuệ thì mọi hình thái sinh hoạt của đạo Phật, xem ra không phải là của đạo Phật! **6- Cực lạc, cực hạnh phúc:** Đạo Phật có nói đến hỷ, lạc trong các tầng thiền; có nói đến hạnh phúc siêu thế khi ly thoát tham sân, khổ lạc (dukkha), phiền não của thế gian - chứ không có một nơi chốn cực lạc, cực hạnh phúc được phóng đại như thế. **7- Tám vạn bốn ngàn pháp môn:** Đạo Phật có nói đến tám vạn bốn ngàn pháp uẩn (dhammakhandha) chứ không nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn (dhammadvāra). Uẩn (khandha) ngoài nghĩa che lấp, che mờ và nghĩa chống lên, chống chất, còn có nghĩa là nhóm, liên kết, tập hợp ví như Giới uẩn (nhóm giới), Định uẩn (nhóm định), Tuệ uẩn (nhóm tuệ). Do từ uẩn (khandha) lại dịch lệch ra môn - cửa (dvāra), pháp môn nên ai cũng tưởng là có tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu theo pháp môn nào cũng được!



Ai là người có thể

đếm đủ tám vạn, bốn ngàn cửa pháp này? Còn nữa, xin lưu ý, tám vạn bốn ngàn chỉ là con số tượng trưng, có nghĩa là nhiều lắm, đếm không kể xiết theo truyền thống tôn giáo và tín ngưỡng Ấn Độ thời cổ. Ví dụ 84 ngàn lỗ chân lông, 84 ngàn vi trùng trong một bát nước, 84 ngàn phiền não, 84 ngàn cách tu... **8- Xin xăm, bói quẻ, cầu sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu:** Những hình thức này không phải của đạo Phật. Trong kinh tụng Pāli có đoạn: *“Sunakkhatam sumangalam supabhātam suhuttitam, sukhno ca suyittam brahmacārisu. Padakkhinam kāyakammam vācākammam padakkhinampadakkhinam manokammam panidhī te padakkhinā...”* Có nghĩa là: Giờ nào (chúng ta) thực hành thân, khẩu, ý trong sạch; giờ đó được gọi là vận mệnh tốt, là giờ tốt, là khắc tốt, là canh tốt... Ngày đó gọi là có nghiệp thân phát đạt, nghiệp khẩu phát đạt, nghiệp ý phát đạt. Và nguyện vọng theo đó được gọi là nguyện vọng phát đạt. Người tạo nghiệp thân, nghiệp khẩu, nghiệp ý phát đạt như thế rồi sẽ được những lợi ích phát đạt (chữ phát đạt có thể có thêm nghĩa nhiều ích). **9- Định mệnh:** Đạo Phật có nói đến nghiệp, đến nhân quả nghiệp báo chứ không hề nói đến định mệnh. Theo đó, gây nhân xấu ác thì gặt quả đau khổ, gây nhân lành tốt thì gặt quả an vui - chứ không phải “cái tơ cái tóc cũng do trời định” như định mệnh thuyết của Khổng Nho hoặc định mệnh 4 giai cấp của Bà La Môn giáo. **10- Siêu độ, siêu thoát:** Không có bài kinh nào, không có uy lực của bất kỳ ông sư, ông thầy nào có thể tụng Kinh siêu độ, siêu thoát cho hương linh, vong linh, chân linh cả. Thời Phật tại thế, nếu có đến nơi người mất, chư tăng chỉ đọc những bài kệ vô thường, khổ và vô ngã để thức tỉnh người sống; và hiện nay các nước Phật giáo Thēravāda còn duy trì. Có thể có hai trường hợp: - Nếu vừa chết lâm sàng thì thần thức người chết vẫn còn. Vậy có thể đọc kinh, mở bằng kinh, chuông mõ, hương trầm... để “thần thức người chết” hướng về điều lành... để thần thức tự tạo “cận tử nghiệp” tốt cho mình. - Nếu thần thức đã lìa khỏi thân rồi - thì họ có thể đã tái sinh vào cõi khác rồi. Khi ấy thì gia đình làm phước để chư tăng tụng kinh hồi hướng phước ấy cho người đã mất. Cả hai

trường hợp trên đều không hề mang ý nghĩa siêu độ, siêu thoát mà chỉ có ý nghĩa gia hộ, gia niệm, gia lực mà thôi. Tu dựa vào tha lực cũng tương tự như vậy, nhưng cuối cùng cũng phải tự lực: “Tự mình thấp đuối mà đi, tự mình là hòn đảo của chính mình”. Chư Thiên chỉ có khả năng hoan hỷ phước, gia hộ và báo truyền thông tin ấy cho người quá vãng mà thôi. Họ có uy lực ban phước lành nhưng đều phải nằm trong nhân quả và không thể thay đổi vận mệnh cho ai cả. **11- Huyền bí, bí mật:** Giáo pháp của đức Phật không có cái gì được gọi là huyền bí, bí mật cả. Đức Phật luôn tuyên bố là: “Như Lai thuyết pháp với bàn tay mở ra”; có nghĩa là ngài không có pháp nào bí mật để giấu kín cả! **12- Tâm linh:** Ngày nay, người ta tràn lan lễ hội, tràn lan mọi loại điện thờ với những hình thức mê tín, dị đoan, sa đọa văn hoá... mà ở đâu cũng rêu rao các giá trị tâm linh. Đạo Phật không hề có các kiểu tâm linh như vậy. Thuật ngữ tâm linh này được du nhập từ Trung Quốc. Và rất tiếc, tôi không hề tìm ra nguồn Phật học Pāli hay Sanskrit có từ nào tương thích với chữ “linh” này cả! **13- Niết bàn:** Nhiều người tưởng lầm Niết bàn là ở một cõi nào đó, một nơi chốn nào đó; thậm chí là ở một thế giới ở ngoài thế gian này. Người nào tìm kiếm Niết bàn kiểu ấy, thuật ngữ Thiền tông có cụm từ “lông rùa, sừng hổ” như ngài Huệ Năng đã nói rõ: “Phật pháp tại thế gian. Bất lý thế gian giác. Ly thế mịch bồ đề. Cáp như tầm thố giác”. Thố giác là sừng hổ. Và giác ngộ cũng vậy, chính ở trong khổ đau, phiền não mới có bài học giác ngộ được. **14- Bỏ khổ, tìm lạc:** Tu Phật không phải là bỏ khổ, tìm lạc (vui). Xin lưu ý cho: Khổ và Lạc chính là căn bản của phiền não! **15- Tu để được cái gì:** Có nhiều người nghĩ rằng, tu là để được cái gì đó. Xin thưa, được cái gì là sở đắc. Ai sở đắc? Chính là bản ngã sở đắc. Đạo Phật là vô ngã. Hãy xin đọc lại kinh Vô Ngã Tướng. **16- Tu là sửa:** Nếu tu là sửa thì mình đã từ “cái ta này” biến thành “cái ta khác”. Nếu tu là không sửa thì cứ để nguyên trạng tham sân si như vậy hay sao? Xin thưa, sửa hay không sửa đều không đúng không sai. Đạo Phật quan trọng ở Cái Thấy Trí Tuệ ! Có Cái Thấy mới nói đến giác ngộ và giải thoát. Không có Cái Thấy này thì tu kiểu gì cũng chệch hướng hoặc rơi vào phước báu nhân thiên. **17- Vía:** Đạo Phật không có vía nào cả. Vía, hồn, phách là quan niệm của nhân gian. Ví dụ, ba hồn bảy vía. Ví dụ, nam thất, nữ cửu – nam bảy vía, nữ chín vía. Nếu là nam thất, nữ cửu thì nó trùng với nam 7 khiếu, nữ 9 khiếu. Vía là phần hồn. Không có cái hồn, cái linh hồn tự tồn tại nếu không có chỗ nương gá. Vía không độc lập được. Như danh - phần tâm, sắc - phần thân – luôn nương tựa vào nhau. Chỉ có năng lực thiền định mới tạm thời tách lìa danh ra khỏi sắc, như Cõi trời Vô tướng của tứ thiên.



Tuy nhiên, cõi

trời Vô tướng hữu tình này không phải là không có danh tâm mà chúng ở dạng tiềm miên. Còn các Cõi trời Vô sắc thì sắc không phải là không có, chúng cũng ở dạng tiềm miên. Thật đáng phàn nàn, Phật và Bồ tát đều có “vía” cả! Và cũng thật là “đau khổ” khi trong lễ an vị Phật, người ta còn hô “Thần nhập tượng” nữa chứ! **18- Bồ tát:** Bồ tát là âm của chữ Bodhisatta: Chúng sinh có trí tuệ. Vậy, chúng ta tạm thời bỏ quên “khái niệm Bồ tát” quen thuộc trong kinh điển mà trở về với nghĩa gốc là “chúng sinh có trí tuệ”. Và như vậy, sẽ có hạng chúng sinh có trí tuệ với nguyên lực Thanh Văn; chúng sinh có trí tuệ với nguyên lực Độc Giác; chúng sinh có trí tuệ với nguyên lực Chính Đẳng Giác. Ngoài 3 loại chúng sinh có trí tuệ trên – không có loại chúng sinh có trí tuệ nào khác. **19- Phật:** Phật là âm của chữ Buddha, nghĩa là người Giác ngộ. Vậy chúng ta nên tạm thời bỏ quên “khái niệm Phật” từ lâu đã mọc rễ trong tâm thức mà trở về nghĩa gốc là bậc Giác ngộ. Vậy, có người Giác ngộ do nghe pháp từ bậc Chính Đẳng Giác, được gọi là Thanh Văn Giác. Có người Giác ngộ do tự mình tu tập vào thời không có đức Chính Đẳng Giác, được gọi là Độc Giác. Có vị Giác ngộ do trọn vẹn 30 Ba la mật, trọn vẹn minh và hạnh nên gọi là Chính Đẳng Giác. Không có vị Giác ngộ (Phật) nào ngoài ba loại Giác ngộ trên. **20 - Thể nhập:** Tu là không thể nhập vào cái gì cả. Thể nhập là bỏ cái ngã này để nhập vào cái ngã khác. Cái ngã khác ấy có thể là dòng sông, có thể là ngọn núi, có thể là một cội cây, có thể là một thần linh. Cái cụm từ “thể nhập pháp giới” rất dễ bị hiểu lầm. Khi đi, chính niệm, tỉnh giác trọn vẹn với cái đi; khi nói, chính niệm, tỉnh giác trọn vẹn với cái nói; khi ăn, chính niệm, tỉnh giác trọn vẹn với cái ăn – thì đấy mới đúng nghĩa “thể nhập pháp giới”, ngay giây khắc hiện tiền ấy, mọi tham sân, phiền não không có chỗ để phan duyên, sinh khởi. Ước nguyện tất cả được sự an lành, sức khỏe và trí tuệ. Tác giả: **Hòa thượng Giới Đức Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2018**